

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Ông Hoàng Xuân Ty

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Linh.

Hôm nay, ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1997

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 148/30A đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh L. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 113/12A đường Trần Hưng Đ, phường L, thành phố B, tỉnh L. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/07/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Lan A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh N, vợ chồng chung sống có nhiều mâu do ông H không quan tâm chăm sóc gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới xúc phạm bà, thậm chí còn đánh đập bà, dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn khắc phục nhưng không đạt kết quả gì. Từ tháng 7/2020 đến nay ông bà đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, không thể tiếp tục chung sống do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017. Ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà A có đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật, vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tuy nhiên sau đó ông H thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa thống nhất được quan điểm.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà A được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017 cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Lan A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Số nhà 113/12A đường Trần Hưng Đ, phường L, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lan A và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, ông bà đã không còn quan tâm đến nhau, không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà A và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017. Bà A và ông H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, tuy nhiên xét cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà A khai đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Lan Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Lan A và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 17/12/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà A có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018509 ngày

13/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã L, huyện K, tỉnh
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt.